

# BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 08/2024



Quy định về giao đất, cho thuê đất, góp vốn bằng đất đai kể từ ngày 01/08/2024.	2
Chính sách tiền sử dụng đất, tiền thuê đất từ ngày 01/08/2024.	2
Một số điểm đáng chú ý trong dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 132/2022/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.	3
Dự kiến tính thuế trên doanh thu đối với giao dịch chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư nước ngoài.	4
Cho phép mua bán trực tiếp điện năng kể từ ngày 03/07/2024.	4
Một số sửa đổi trong quy định thực hiện chương trình thường cổ phiếu theo Thông tư số 23/2024/TT-NHNN.	5
Điều kiện để được trừ chi phí làm thị thực điện tử cho nhân viên nước ngoài.	6
Chứng từ thanh toán đối với giao dịch thanh toán qua ví điện tử.	6
Doanh nghiệp phá sản nếu hoạt động lại sẽ bị hủy khoan nợ thuế và tính tiền chậm nộp.	6
Khoản giảm giá nếu được xác định sau thời điểm nhập khẩu hàng hóa sẽ không được trừ khi tính thuế.	6
Ban hành biểu thuế AKFTA giai đoạn năm 2023 đến năm 2027.	7
Khác biệt về định mức, tỷ lệ hao hụt ảnh hưởng đến xuất xứ hàng hóa kê khai trên chứng từ Chứng nhận xuất xứ hàng hóa.	7
Cách khai mã loại hình theo quyền xuất nhập khẩu của doanh nghiệp FDI.	7
Quy định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA.	8
Quy định mới về thang lương, bảng lương, phụ cấp lương với người lao động trong doanh nghiệp nhà nước	8
Luật Bảo hiểm xã hội 2024.	9

Ngày 30/07/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2024/NĐ-CP về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, theo đó:

Nghị định này quy định chi tiết Luật Đất đai số 31/2024/QH15 về phân loại đất đai; điều kiện nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài; điều kiện nhận quyền sử dụng đất tại khu vực hạn chế tiếp cận đất đai; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thủ tục thu hồi đất; căn cứ, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất; thủ tục đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; thủ tục gia hạn sử dụng đất; điều kiện, thủ tục góp quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư...

Theo đó, tại khoản 1 Điều 9 Nghị định này quy định, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất của tổ chức kinh tế đang sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê mà giá trị quyền sử dụng đất đã thành vốn điều lệ của tổ chức kinh tế.

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất do nhận

chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 9 nêu trên có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Đất đai.

- Đối với trường hợp góp quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 100 Nghị định này, cụ thể: diện tích đất của người sử dụng đất tham gia góp quyền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 219 Luật Đất đai phải có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận; diện tích đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý quy định tại khoản 5 Điều 219 Luật Đất đai không vượt quá 30% tổng diện tích đất của dự án góp quyền sử dụng đất và không đủ điều kiện tách thành dự án độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Đất đai.

- Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024.

[Download](#)

Ngày 30/07/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, theo đó:

- Nghị định này thay mới các quy định về cách tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; chính sách

miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; thời hạn khai, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, áp dụng kể từ 1/8/2024.

- Bổ sung quy định về tính tiền sử dụng đất đối với các trường hợp được cấp sổ đỏ theo Luật Đất đai mới, như: tính tiền sử dụng đất khi cấp sổ đỏ cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 1/7/2014 (xem Điều 11); tính tiền sử dụng đất đối với phần diện tích tăng thêm khi điều chỉnh quyết định giao đất, cấp đổi sổ đỏ (xem Điều 13); tính tiền sử dụng đất khi có quyết định điều chỉnh quy hoạch chi tiết (xem Điều 14); tính khoản tiền nộp bổ sung khi được gia hạn dự án theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai (xem Điều 15).

- Bổ sung một số chính sách giảm tiền sử dụng đất (giảm 30% - 50%) dành cho người đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn; (giảm 20% - 50%) dành cho dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang. Chi tiết xem Điều 19.

- Về tính tiền thuê đất, so với các Nghị định cũ, Nghị định này có điều chỉnh về tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất hàng năm là từ 0,25% - 3% (Điều 26), trước đó tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất hàng năm là từ 0,5% - 3% (Nghị định 46/2014/NĐ-CP)

- Bổ sung quy định về tính tiền thuê đất đối với trường hợp chuyển từ thuê đất trả tiền thuê một lần sang thuê đất trả tiền thuê hàng năm (xem khoản 2 Điều 33); tính tiền thuê đất khi thay đổi quy hoạch chi tiết của dự án (xem Điều 36); tính tiền phải nộp bổ sung ngoài tiền thuê đất khi dự án được gia hạn sử dụng đất (xem khoản 4 Điều 30); tính tiền thuê đất phải nộp trong trường hợp được giảm tiền thuê (xem Điều 37).

- Bổ sung một số nguyên tắc miễn, giảm tiền thuê đất cụ thể: không áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất đối với trường hợp sử dụng đất thương mại, dịch vụ đối với những trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định này; không áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất theo pháp luật về ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ dự án sản xuất ô tô, tàu bay, du thuyền) (xem Điều 38). Tuy nhiên, Nghị định có bổ sung một số chính sách miễn, giảm tiền thuê đất tại Điều 39, Điều 40.

[Download](#)

Bộ Tài chính vừa công khai Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 132/2020/NĐ ngày 05/11/2020 (“Nghị định 132”) của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết để lấy ý kiến trước khi ban hành bản chính thức. Theo đó Dự thảo có một số điểm chính sau,

- Bổ sung điểm a, b, khoản 2, Điều 5, Nghị định 132 về điều khoản sở hữu vốn liên quan đến tổ chức tín dụng đối với loại hình liên kết loại a, b:

+ Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia; doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 20% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng.

+ Cả hai doanh nghiệp đều có ít nhất 25% vốn góp của chủ sở hữu do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp; doanh nghiệp và tổ chức tín dụng đều có ít nhất 20% vốn điều lệ do một bên thứ ba nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp.

- Bổ sung về các trường hợp không áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 5, Nghị định 132 về điều khoản quy định loại hình liên kết loại d liên quan đến tổ chức tín dụng:

+ Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng không tham gia trực tiếp, gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp đi vay hoặc doanh nghiệp được bảo lãnh theo quy định tại các điểm a, c, đ, e, g, h, k, l và m khoản này.

+ Bên bảo lãnh hoặc cho vay là các tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp đi vay hoặc được bảo lãnh không trực tiếp, gián tiếp cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn, đầu tư của một bên khác theo quy định tại các điểm b, e và l khoản này.

- Bổ sung loại hình liên kết tại điểm m, khoản 2, Điều 5, Nghị định 132 về quan hệ liên kết của tổ chức tín dụng:

Tổ chức tín dụng với Công ty liên kết của tổ chức tín dụng theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

- Bổ sung quy định về chuyển tiếp chi phí lãi vay không được trừ:

Trường hợp, tại các kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp trước năm 2024, doanh nghiệp chỉ có quan

hệ liên kết khi vay vốn của tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, có giao dịch liên kết thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và có chi phí lãi vay không được trừ chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP, nhưng kể từ kỳ tính thuế năm 2024 nếu doanh nghiệp không có quan hệ liên kết và không phát sinh giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và Nghị định này thì không được chuyển chi phí lãi vay không được trừ của các kỳ tính thuế trước sang 05 năm tiếp theo.

- Bổ sung khoản 2, Điều 21, Nghị định 132 quy định về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc phối hợp cung cấp thông tin về người liên quan của tổ chức tín dụng và Công ty liên kết của tổ chức tín dụng khi cơ quan Thuế yêu cầu.

- Sửa đổi Phụ lục I - Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết

[Download](#)



Ngày 11/06/2024 Dự thảo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp được Bộ Tài Chính công bố để lấy ý kiến đóng góp, theo đó:

Một trong những thay đổi đáng chú ý nhất được nêu trong Dự thảo luật mới là sự điều chỉnh về cơ sở tính thuế đối với các giao dịch chuyển nhượng vốn tại Việt Nam của các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài nắm giữ vốn trực tiếp hoặc gián tiếp trong các công ty cổ phần phi đại chúng và công ty TNHH tại Việt Nam.

Phương thức tính thuế theo quy định hiện hành và theo Dự thảo luật mới đối với giao dịch chuyển nhượng vốn tại Việt Nam của các nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài như sau:

**- Đối với Luật hiện hành quy định:** bên chuyển nhượng vốn chịu thuế theo thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế được tính bằng giá chuyển nhượng trừ giá vốn của phần vốn bị chuyển nhượng (vốn góp hoặc giá mua lại từ bên thứ 3). Ví dụ, nếu vốn được mua với giá \$70 và chuyển nhượng với giá \$100, thuế phải nộp sẽ được tính như sau:  $(\$100 - \$70) \times 20\% = \$6$ , khi bên nhận chuyển nhượng phần vốn này trong tương lai, \$100 sẽ là giá vốn của phần vốn bị chuyển nhượng để tính thu nhập tính thuế

chuyển nhượng vốn trong giao dịch này.

**- Đối với Dự thảo Luật (sửa đổi):** quy định này được đề xuất, bên chuyển nhượng vốn chịu thuế theo thuế suất 2% trên doanh thu gộp. Ví dụ, nếu vốn được mua với giá \$70 và chuyển nhượng với giá \$100, thuế phải nộp sẽ được tính như sau:  $\$100 \times 2\% = \$2$ . Khi bên nhận chuyển nhượng phần vốn này trong tương lai, thuế chuyển nhượng vốn sẽ được tính theo thuế suất 2% trên tổng giá chuyển nhượng mà không tính đến giá mua ban đầu của phần vốn bị chuyển nhượng. Có nghĩa, kể cả trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng vốn theo giá thấp hơn giá mua của phần vốn bị chuyển nhượng, bên chuyển nhượng vốn vẫn phải chịu thuế đối với giao dịch này.

Không chỉ có vậy, về chuyển nhượng vốn gián tiếp (giao dịch chuyển nhượng vốn của một tổ chức tại nước ngoài mà tổ chức này có sở hữu vốn tại một hoặc nhiều công ty con tại Việt Nam), Dự thảo Luật (sửa đổi) cũng đề xuất quy định theo hướng, “bên chuyển nhượng vốn sẽ chịu thuế theo thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng được tính phân bổ cho công ty con/ các công ty con tại Việt Nam”.

[Download](#)

Ngày 03/07/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2024/NĐ-CP quy định về cơ chế mua bán điện trực tiếp, theo đó:

Nghị định này chính thức cho phép áp dụng cơ chế mua bán điện trực tiếp với giá thỏa thuận tại thị trường Việt Nam. Việc mua bán được thực hiện thông qua 2 hình thức:

- Mua bán điện trực tiếp qua Đường dây kết nối riêng: là hoạt động ký hợp đồng mua bán điện và giao nhận điện năng qua đường dây kết nối riêng giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn theo quy định tại Chương II Nghị định này.

- Mua bán điện trực tiếp qua Lưới điện quốc gia: là hoạt động mua bán điện thông qua Hợp đồng kỳ hạn giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn (hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền) và hoạt động mua bán điện trực tiếp theo quy định tại Chương III Nghị định này, bao gồm:

+ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo bán toàn bộ điện năng sản xuất vào thị trường điện giao ngay của thị trường bán buôn điện cạnh tranh;

+ Khách hàng sử dụng điện lớn hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Điện lực (hoặc đơn vị được ủy quyền/phân cấp) để mua toàn bộ điện năng đáp ứng nhu cầu;

+ Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền mua bán điện thông qua Hợp đồng kỳ hạn.

Đơn vị phát điện năng lượng tái tạo và khách hàng sử dụng điện lớn hoặc đơn vị bán lẻ điện tại các mô hình khu, cụm được ủy quyền mua bán điện thông qua Hợp đồng kỳ hạn.

Khi áp dụng hình thức mua bán điện trực tiếp qua đường dây kết nối riêng, đơn vị phát điện và khách hàng được tự thỏa thuận về giá bán điện.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/07/2024.

[Download](#)

Ngày 28/06/2024 Ngân hàng Nhà Nước ban hành Thông tư số 23/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 (Thông tư 10") quy định về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, theo đó:

Sửa đổi, bổ sung quy định về việc thực hiện chương trình thường cổ phiếu phát hành ở nước ngoài, cụ thể

- Mở rộng tổ chức thực hiện: Thông tư 23 bổ sung tổ chức thực hiện chương trình thường cổ phiếu bao gồm tổ chức kinh tế có quan hệ với tổ chức nước ngoài thông qua hình thức sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam;

- Hình thức thường: Bên cạnh cho phép việc thường trực tiếp bằng cổ phiếu, Thông tư 23 thay thế hình thức thường quyền mua cổ phiếu với các điều kiện ưu đãi bằng các hình thức thường cổ phiếu khác không phát sinh dòng tiền ra nước ngoài.

- Bãi bỏ yêu cầu về xác nhận đăng ký của Ngân hàng Nhà Nước trước khi thực hiện chương trình thường cổ phiếu phát hành

ở nước ngoài. Đồng thời sửa đổi, bổ sung trách nhiệm của tổ chức thực hiện chương trình thường cổ phiếu:

+ Xuất trình, bổ sung các hồ sơ, tài liệu, chứng từ theo yêu cầu của tổ chức tin dụng được phép nơi tổ chức thực hiện mở tài khoản thực hiện chương trình thường cổ phiếu của người lao động ("NLĐ") có quốc tịch Việt Nam.

+ Giải quyết đầy đủ các quyền lợi liên quan đến chương trình thường cổ phiếu phát hành ở nước ngoài cho NLĐ có quốc tịch Việt Nam trong trường hợp tổ chức thực hiện chương trình chấm dứt hoạt động hoặc giải thể.

- Quy định trong việc mở và sử dụng tài khoản thực hiện Chương trình thường cổ phiếu phát hành ở nước ngoài:

+ Tổ chức thực hiện chương trình thường cổ phiếu phải mở một tài khoản thực hiện chương trình để thực hiện các giao dịch thu, chi mà không cần thực hiện việc đăng ký cũng như không cần có xác nhận của NHNN về đăng ký thực hiện chương trình.

+ Các giao dịch thu: loại bỏ một số giao dịch thu trong Thông tư 10; chỉ giữ lại thu từ cổ tức và các thu nhập hợp pháp khác liên quan đến chương trình thường cổ phiếu phát hành ở nước ngoài

+ Các giao dịch chi: loại bỏ giao dịch chi liên quan đến mua cổ phiếu ở nước ngoài. Sửa đổi, bổ sung các khoản chi hợp pháp khác liên quan đến CTTCP phát hành ở nước ngoài.

Chế độ báo cáo đối với tổ chức thực hiện chương trình thường cổ phiếu:

+ Định kỳ hàng tháng, chậm nhất ngày 12 của tháng tiếp theo ngay sau tháng báo cáo, tổ chức thực hiện CTTCP báo cáo NHNN về tình hình thực hiện CTTCP phát hành ở nước ngoài dành cho NLĐ có quốc tịch Việt Nam theo mẫu tại Phụ lục số 16 ban hành kèm theo Thông tư 23.

+ Báo cáo được gửi đồng thời theo phương thức điện tử về địa chỉ hộp thư điện tử [baocaocophieu@sbv.gov.vn](mailto:baocaocophieu@sbv.gov.vn) và gửi bằng văn bản đến NHNN

Download



Ngày 10/06/2024 Cục thuế tỉnh Bình Dương ban hành Công văn số 15380/CTBDU-TTHT về chứng từ làm thị thực (visa) cho nhân viên nước ngoài, theo đó:

Các khoản chi liên quan việc xin thị thực điện tử cho người nước ngoài được xem là chi phí được trừ nếu đáp ứng các điều kiện:

- + Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Chi phí có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp. Trường hợp bên bán không cung cấp hóa đơn thì phải có hồ sơ chứng từ chứng minh như: xác nhận của website Chính phủ, kết quả thị thực điện tử, v.v. và chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

Trường hợp các hồ sơ trên được thể hiện dưới dạng thông tin, dữ liệu điện tử thì phải đảm bảo tính chính xác, tin cậy.

Các thông tin, dữ liệu điện tử này được lưu trữ, có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023.

[Download](#)

Ngày 24/06/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2677/TCT-CS về hóa đơn và chứng từ thanh toán, theo đó:

Các giao dịch thanh toán qua ví điện tử được coi là tương đương với thanh toán qua ngân hàng cho mục đích kê khai thuế GTGT nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- + Công ty sử dụng của một nhà cung cấp ví điện tử đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép cung cấp dịch vụ thanh toán thông qua ví điện tử;
- + Người mua chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng hoặc ứng dụng thanh toán sang tài khoản của nhà cung cấp ví điện tử. Sau đó nhà cung cấp ví điện tử chuyển số tiền nhận được vào tài khoản của người bán tại ngân hàng đã đăng ký.

[Download](#)

Ngày 18/07/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3089/TCT-QLN về việc hủy khoan nợ thuế, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp đã được cơ quan thuế ban hành quyết định khoan nợ thuế theo khoản 3 Điều 83 Luật Quản lý thuế (khoan nợ đối với doanh nghiệp phá sản) nếu sau đó tiếp tục hoạt động kinh doanh trở lại thì cơ quan thuế sẽ ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định khoan nợ thuế và tính tiền chậm nộp từ ngày ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực của quyết định khoan nợ đến ngày doanh nghiệp nộp đủ số tiền thuế nợ.

[Download](#)

Ngày 12/06/2024 Tổng cục Hải Quan ban hành Công văn số 2709/TCHQ-TXNK về xét giảm giá hàng nhập khẩu, theo đó:

Theo quy định tại tiết d.1.2 điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC (thay thế tiết b điểm 2.2.4 khoản 2 Điều 14 Thông tư số 205/2010/TT-BTC), khoản giảm giá hàng nhập khẩu phải được lập thành văn bản trước khi xếp hàng lên phương tiện vận tải ở nước xuất khẩu thì mới đáp ứng điều kiện được trừ khi xác định trị giá hải quan.

Trường hợp tại thời điểm mở tờ khai nhập khẩu Công ty và Nhà cung cấp chưa xác định được Công ty có đủ điều kiện hưởng số tiền từ khoản chiết khấu thanh toán (Financial Incentives) và khoản giảm trừ căn cứ trên số lượng đặt hàng (Rebate) hay không, mức hưởng cụ thể là bao nhiêu. Sau khi hoàn thành thủ tục nhập khẩu, các khoản chiết khấu/ hoàn trả này được Nhà cung cấp bồi hoàn cho Công ty bằng tiền hoặc bù trừ công nợ cho các lần thanh toán tiếp theo sau khi Công ty và Nhà cung cấp định kỳ đối chiếu số liệu để xác định số tiền chiết khấu/ hoàn trả cụ thể. Tổng cục Hải quan cho rằng với trường hợp này thì khoản chiết khấu thanh toán (Financial Incentives) và khoản giảm trừ căn cứ trên số lượng đặt hàng (Rebate) không thỏa mãn điều kiện được xét khoản giảm giá theo quy định tại tiết d.1.2 điểm d khoản 2 Điều 15 Thông tư số 39/2015/TT-BTC do đây là các khoản chiết khấu, khoản giảm trừ được hưởng sau thời điểm nhập khẩu hàng hóa.

[Download](#)

Ngày 04/07/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa Asean - Hàn quốc (“AKFTA”) giai đoạn năm 2022 đến năm 2027, theo đó:

Các điểm bổ sung nổi bật bao gồm:

- Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo AKFTA giai đoạn 2023 - 2027 (áp dụng từ ngày 28/11/2023 đến ngày 31/12/2027), thay thế cho Biểu thuế áp dụng giai đoạn 2022 - 2027 ban hành tại Nghị định số 119/2022/NĐ-CP;

- Biểu thuế AKFTA ngoài hạn ngạch đối với một số mặt hàng thuộc các nhóm hàng 04.07, 17.01, 24.01, 25.01;

- Đối với hàng hóa được nhập khẩu và đăng ký tờ khai hải quan nhập khẩu từ ngày 28/11/2023 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực, cơ quan Hải quan tiến hành xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế nếu:

+ Hàng hóa đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế suất AKFTA theo quy định tại

Nghị định số 119/2022/NĐ-CP,

+ Hàng hóa đã được nộp thuế theo mức thuế tại Biểu thuế ban hành kèm Nghị định số 119/2022/NĐ-CP, và

+ Mức thuế đã nộp cao hơn so với mức thuế tương ứng tại Biểu thuế ban hành kèm Nghị định này

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 04/07/2024.

[Download](#)

Ngày 28/05/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2352/TCHQ-PC về trả lời các vướng mắc, kiến nghị tại Hội nghị đối thoại giữa Bộ Tài Chính và các doanh nghiệp Hàn Quốc, theo đó:

- Trường hợp tại thời điểm xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, doanh nghiệp nộp định mức, tỷ lệ hao hụt dự kiến và đã được BCT chấp nhận và cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Nhưng sau khi doanh nghiệp có định mức kỹ thuật, định mức thực tế thì nhận thấy có thay đổi xuất xứ hàng hóa so với giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đã được Bộ Tài Chính cấp trước đó thì:

- Doanh nghiệp phải nộp hồ sơ xin Bộ Tài Chính cấp lại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa

theo định mức thực tế, định mức kỹ thuật. Sau đó, làm thủ tục khai bổ sung tờ khai hải quan để sửa đổi xuất xứ hàng hóa đã kê khai

- Về xác định hành vi trên là khai sai về xuất xứ hay giả mạo xuất xứ để áp dụng chế tài xử phạt phù hợp, Tổng cục Hải quan cũng đưa ra hướng dẫn:

+ Hành vi khai sai về xuất xứ: được xác định khi có hành vi khai sai so với xuất xứ thực tế (hồ sơ, chứng từ đi kèm tờ khai hải quan, hàng hóa đều đúng và phù hợp với nhau, chỉ có tờ khai hải quan khai sai xuất xứ so với thực tế).

+ Đối với việc xác định xuất xứ hàng hóa của Việt Nam hoặc được sản xuất tại Việt Nam, Tổng cục Hải quan gần đây khi góp ý vào dự thảo đề án "Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa" của Bộ Tài Chính, Tổng cục Hải quan đã có các kiến nghị về hoàn thiện văn bản pháp luật trong việc này. Đây là cơ sở quan trọng cho việc xác định hành vi giả mạo xuất xứ Việt Nam.

[Download](#)

Ngày 29/07/2024 Cục GSQL về Hải quan – Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1238/GSQL-GQ2 về vướng mắc quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp có vốn nước ngoài (FDI) đã được cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP thì khi nhập khẩu hàng hóa theo quyền, doanh nghiệp sử dụng mã loại hình A41 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021.

Trường hợp hàng hóa đã nhập khẩu (bao gồm hàng hóa nhập khẩu theo quyền của doanh nghiệp FDI) sau đó xuất khẩu nguyên trạng, chưa qua sử dụng, gia công, chế biến (bao gồm hàng hóa xuất khẩu theo quyền của doanh nghiệp FDI) ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì sử dụng mã loại hình B13-xuất khẩu hàng hóa đã nhập khẩu hoặc sử dụng mã loại hình B11.

[Download](#)



Ngày 17/06/2024 Chính phủ ban hành Nghị định số 66/2024/NĐ-CP về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Nghị định về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (“EVFTA”) và Hiệp định thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (“UKVFTA”), một số nội dung đáng chú ý bao gồm:

- Danh mục hàng hóa tân trang được nhập khẩu theo Hiệp định EVFTA và UKVFTA bao gồm 7 danh mục tương ứng theo thẩm quyền quản lý của từng bộ chuyên ngành (xem Phụ lục I đến Phụ lục VII).
- Điều kiện đối với hàng hóa tân trang nhập khẩu:
- Hồ sơ, thủ tục cấp mã số tân trang.
- Thẩm quyền, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA.
- Hồ sơ nhập khẩu hàng hóa tân trang.
- Trách nhiệm của thương nhân nhập khẩu hàng hóa tân trang.

[Download](#)

Ngày 30/07/2024, Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành Thông tư số 06/2024/BLĐTBXH về sửa đổi Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. theo đó:

Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được quy định như sau:

- Căn cứ vào tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, công ty rà soát và quyết định việc tiếp tục duy trì hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới thang lương, bảng lương, phụ cấp lương (kèm theo tiêu chuẩn áp dụng), bảo đảm quy định tại (2) dưới đây làm cơ sở để xếp lương, trả lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do công ty quyết định, bảo đảm quỹ tiền lương xác định trên cơ sở tổng tiền lương trong năm của tất cả người lao động tính theo các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp

lương của công ty không được vượt quá quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH.

- Khi sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, công ty phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến và công khai tại công ty trước khi thực hiện.

Ngoài ra, Thông tư 06/2024/TT-BLĐTBXH cũng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH về Xếp lương, nâng bậc lương; Xếp hạng công ty để xác định mức tiền lương cơ bản; Mức tiền lương cơ bản khi hạng công ty hoặc chức vụ thay đổi; Mức tiền lương bình quân kế hoạch;...

Thông tư 06/2024/TT-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 15/9/2024.

[Download](#)

**Ngày 29/06/2024 Quốc hội ban hành Luật số 41/2025QH15 về Luật Bảo hiểm xã hội theo đó:**

Luật Bảo hiểm xã hội mới sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/7/2025 với rất nhiều điểm mới so với Luật cũ.

- Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc bao gồm những người làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên.

- Ngoài ra, đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc theo Luật mới còn có: kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hưởng tiền lương.

- Về tiền lương đóng BHXH bắt buộc đối với người lao động tại các doanh nghiệp, là tiền lương tháng bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ

cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trả thường xuyên, ổn định trong mỗi kỳ trả lương. Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất bằng mức tham chiếu và cao nhất bằng 20 lần mức tham chiếu tại thời điểm đóng (Điều 31). Mức tham chiếu là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH (Điều 7).

- Về trợ cấp hưu trí, Luật mới có bổ sung chính sách trợ cấp hưu trí xã hội dành cho người từ đủ 75 tuổi trở lên nhưng không có lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng. Mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ (Điều 21, Điều 22).

- Đối với người lao động đủ tuổi nghỉ hưu, có thời gian đóng BHXH nhưng không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội, nếu không hưởng BHXH một lần và không bảo lưu mà có yêu cầu thì được hưởng trợ cấp hằng tháng từ chính khoản đóng của mình. Thời gian hưởng, mức hưởng trợ cấp hằng tháng được xác định căn cứ vào thời gian đóng, căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động. Mức trợ cấp hằng tháng thấp nhất bằng mức trợ cấp hưu trí xã hội hằng tháng (Điều 23).

- Về chế độ thai sản, Điều 51 Luật mới quy định, lao động nữ mang thai được nghỉ việc để đi khám thai được nghỉ việc để đi khám thai tối đa 05 lần, mỗi lần không quá 02 ngày (Luật cũ chỉ cho nghỉ mỗi lần 01 ngày). Mức trợ cấp một lần (trợ cấp tã lót) khi sinh con, nhận con khi nhờ mang thai hộ hoặc nhận nuôi con nuôi dưới 06 tháng tuổi được tính bằng 02 lần mức tham chiếu (Điều 59), quy định cũ tính bằng 02 lần mức lương cơ sở.

- Về chế độ hưu trí, theo Điều 64 Luật mới, người lao động đóng BHXH bắt buộc từ đủ 15 năm sẽ được hưởng lương hưu, thay vì Luật cũ quy định phải đóng ít nhất 20 năm.

- Đối với người tham gia BHXH tự nguyện, theo Điều 4 Luật mới sẽ được hưởng thêm trợ cấp thai sản và chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, thay vì Luật cũ chỉ quy định chế độ hưu trí và tử tuất.

[Download](#)



## Thông tin liên hệ

### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,  
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (024) 6278.2904  
Fax: (024) 6278.2905  
Email: [anviet@anvietcpa.com](mailto:anviet@anvietcpa.com)

### VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,  
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: (024) 3795.8705  
Fax: (024) 3795.8677  
Email: [anviet.hn@anvietcpa.com](mailto:anviet.hn@anvietcpa.com)

### VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,  
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 384.2430  
Fax: (0225) 384.2433  
Email: [anviet.hp@anvietcpa.com](mailto:anviet.hp@anvietcpa.com)



**Ông Vũ Bình Minh**

Tổng Giám đốc  
Tel: 0904.347.726  
Email: [minh.vu@anvietcpa.com](mailto:minh.vu@anvietcpa.com)



**Ông Dương Đình Ngọc**

Phó Tổng Giám đốc  
Tel: 0983 536 303  
Email: [ngoc.duong@anvietcpa.com](mailto:ngoc.duong@anvietcpa.com)



**Bà Vũ Thị Hương Giang**

Phó Tổng Giám đốc  
Tel: 0909 866 888  
Email: [giang.vu@anvietcpa.com](mailto:giang.vu@anvietcpa.com)